Vietnam Tariff Intelligence

HS 9821.30 detail

HS code	9821.30
Description	Bộ linh kiện CKD và bộ linh kiện không đồng bộ của ô tô. / - Của xe có động cơ dùng để chở hàng:
Unit	
Generated	09/11/2026 09:33:19
Data version	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Verification status	Tariff data checked against the source file; advice/mappings are indicative; FTA eligibility not verified.
Link	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/982130/

16 tariff lines under 9821.30

HS code	Description	Unit	Ordinary import duty	MFN	VAT
9821.30.14	Bộ linh kiện CKD và bộ linh kiện không đồng bộ của ô tô. / - Của xe có động cơ dùng để chở hàng: / - - Của xe tự đổ được thiết kế để sử dụng trên các loại đường không phải đường quốc lộ: / - - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 20 tấn nhưng không quá 24 tấn		10.5%	7%	No data
9821.30.15	Bộ linh kiện CKD và bộ linh kiện không đồng bộ của ô tô. / - Của xe có động cơ dùng để chở hàng: / - - Của xe tự đổ được thiết kế để sử dụng trên các loại đường không phải đường quốc lộ: / - - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 24 tấn nhưng không quá 45 tấn		10.5%	7%	No data
9821.30.15	Bộ linh kiện CKD và bộ linh kiện không đồng bộ của ô tô. / - Của xe có động cơ dùng để chở hàng: / - - Của xe tự đổ được thiết kế để sử dụng trên các loại đường không phải đường quốc lộ: / - - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 24 tấn nhưng không quá 45 tấn		10.5%	7%	No data
9821.30.25	Bộ linh kiện CKD và bộ linh kiện không đồng bộ của ô tô. / - Của xe có động cơ dùng để chở hàng: / - - Của loại khác, có động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (diesel hoặc bán diesel): / - - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 20 tấn nhưng không quá 24 tấn		10.5%	7%	No data
9821.30.25	Bộ linh kiện CKD và bộ linh kiện không đồng bộ của ô tô. / - Của xe có động cơ dùng để chở hàng: / - - Của loại khác, có động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (diesel hoặc bán diesel): / - - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 20 tấn nhưng không quá 24 tấn		10.5%	7%	No data
9821.30.26	Bộ linh kiện CKD và bộ linh kiện không đồng bộ của ô tô. / - Của xe có động cơ dùng để chở hàng: / - - Của loại khác, có động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (diesel hoặc bán diesel): / - - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 24 tấn nhưng không quá 45 tấn		10.5%	7%	No data

HS code	Description	Unit	Ordinary import duty	MFN	VAT
9821.30.26	Bộ linh kiện CKD và bộ linh kiện không đồng bộ của ô tô. / - Của xe có động cơ dùng để chở hàng: / - - Của loại khác, có động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (diesel hoặc bán diesel): / - - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 24 tấn nhưng không quá 45 tấn		10.5%	7%	No data
9821.30.26	Bộ linh kiện CKD và bộ linh kiện không đồng bộ của ô tô. / - Của xe có động cơ dùng để chở hàng: / - - Của loại khác, có động cơ đốt trong kiểu piston cháy do nén (diesel hoặc bán diesel): / - - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 24 tấn nhưng không quá 45 tấn		10.5%	7%	No data
9821.30.35	Bộ linh kiện CKD và bộ linh kiện không đồng bộ của ô tô. / - Của xe có động cơ dùng để chở hàng: / - - Của loại khác, có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 20 tấn nhưng không quá 24 tấn		10.5%	7%	No data
9821.30.35	Bộ linh kiện CKD và bộ linh kiện không đồng bộ của ô tô. / - Của xe có động cơ dùng để chở hàng: / - - Của loại khác, có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 20 tấn nhưng không quá 24 tấn		10.5%	7%	No data
9821.30.36	Bộ linh kiện CKD và bộ linh kiện không đồng bộ của ô tô. / - Của xe có động cơ dùng để chở hàng: / - - Của loại khác, có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 24 tấn nhưng không quá 45 tấn		10.5%	7%	No data
9821.30.36	Bộ linh kiện CKD và bộ linh kiện không đồng bộ của ô tô. / - Của xe có động cơ dùng để chở hàng: / - - Của loại khác, có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 24 tấn nhưng không quá 45 tấn		10.5%	7%	No data
9821.30.36	Bộ linh kiện CKD và bộ linh kiện không đồng bộ của ô tô. / - Của xe có động cơ dùng để chở hàng: / - - Của loại khác, có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 24 tấn nhưng không quá 45 tấn		10.5%	7%	No data
9821.30.36	Bộ linh kiện CKD và bộ linh kiện không đồng bộ của ô tô. / - Của xe có động cơ dùng để chở hàng: / - - Của loại khác, có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng tia lửa điện: / - - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 24 tấn nhưng không quá 45 tấn		10.5%	7%	No data
9821.30.94	Bộ linh kiện CKD và bộ linh kiện không đồng bộ của ô tô. / - Của xe có động cơ dùng để chở hàng: / - - Loại khác: / - - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 20 tấn nhưng không quá 24 tấn		10.5%	7%	No data
9821.30.94	Bộ linh kiện CKD và bộ linh kiện không đồng bộ của ô tô. / - Của xe có động cơ dùng để chở hàng: / - - Loại khác: / - - - Khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 20 tấn nhưng không quá 24 tấn		10.5%	7%	No data

This report is for reference, generated from the source tariff data and advisory rules. It is not a customs decision and does not confirm HS classification, FTA eligibility or legal validity. Users must verify against current legislation.